

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA DI SẢN VĂN HÓA

PHAN TRỌNG BẰNG

TÌM HIỂU DI TÍCH CHÙA ĐẠI BI
(THỊ TRẤN NAM GIANG, HUYỆN NAM TRỰC,
TỈNH NAM ĐỊNH)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH BẢO TÀNG HỌC

Mã số: 52320205

***Người hướng dẫn:* PGS.TS NGUYỄN VĂN TIẾN**

HÀ NỘI - 2012

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Bố cục của khóa luận	3
Chương 1: CHÙA ĐẠI BI TRONG DIỄN TRÌNH LỊCH SỬ	5
1.1 Tổng quan về thôn Giáp Ba.	5
1.1.1 Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.	5
1.1.2 Dân cư và truyền thống Cách mạng.....	7
1.1.3 Đời sống kinh tế.....	10
1.1.4 Đời sống văn hóa xã hội.	13
1.2 Lịch sử hình thành di tích.....	18
1.2.1 Niên đại xây dựng di tích.....	18
1.2.2 Quá trình trùng tu di tích.....	20
1.3 Sự kiện nhân vật liên quan đến di tích	22
Chương 2: GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC, NGHỆ THUẬT VÀ LỄ HỘI CHÙA ĐẠI BI	26
2.1 Giá trị kiến trúc	26
2.1.1 Không gian cảnh quan	26
2.1.2 Bố cục mặt bằng tổng thể.....	31
2.1.3 Các đơn nguyên kiến trúc	32
2.1.4 Trang trí trên kiến trúc.	48
2.2 Giá trị nghệ thuật.....	57

2.2.1 Nghệ thuật điêu khắc tượng thờ.....	57
2.2.2 Các di vật tiêu biểu	77
2.3 Lễ hội chùa Đại Bi.	85
Chương 3: BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CHÙA ĐẠI BI.....	89
3.1 Thực trạng di tích	89
3.2 Bảo tồn di tích chùa Đại Bi.....	93
3.2.1 Cơ sở pháp lý	93
3.2.2 Các giải pháp kỹ thuật bảo tồn.....	95
3.3 Tôn tạo di tích	99
3.4 Giải pháp phát huy giá trị di tích chùa Đại Bi	101
Kết luận	106
Tài liệu tham khảo.	109
Phụ lục	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cùng với quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước, cha ông ta đã xây dựng nên một nền văn hóa Việt ngàn đời với những tinh hoa được tích tụ và lắng đọng qua từng thế hệ. Di tích lịch sử - văn hóa là những trang sử sống có sức thuyết phục với mọi người con đất Việt vì ở đó có lưu giữ những dấu ấn của lịch sử, mang hơi thở của thời đại lưu truyền lại cho những thế hệ mai sau. Những di tích lịch sử - văn hóa ấy được coi như một “Bảo tàng sống” về tri thức, điêu khắc, nghệ thuật trang trí và những giá trị văn hóa phi vật thể. Việc gìn giữ những di tích này không chỉ đơn thuần là gìn giữ những thành quả vật chất của người xưa mà hơn hết đó còn là sự kế thừa, phát huy và sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Kiến trúc cổ là một bộ phận quan trọng cấu thành kho tàng Di sản văn hóa dân tộc, các công trình kiến trúc cổ có khả năng biểu đạt những nét chung nhất về các mặt khoa học kỹ thuật và văn hóa nghệ thuật của từng thời đại. Khi xây dựng các công trình kiến trúc, con người luôn có khát vọng biểu hiện cụ thể và chân thực những tư tưởng của thời đại trong công trình xây dựng thông qua hình tượng nghệ thuật và những phương pháp đặc thù của tri thức dân gian. Chính vì vậy, các công trình kiến trúc không chỉ chứa đựng những giá trị về mặt kiến trúc và nghệ thuật mà nó còn là một bức thông điệp về văn hóa, tư tưởng của người xưa truyền lại cho các thế hệ sau.

Kiến trúc cổ Việt Nam phong phú và đa dạng về loại hình, trong đó ngôi chùa là sản phẩm của văn hóa Phật giáo là một loại hình tiêu biểu. Phật giáo du nhập vào nước ta khoảng đầu Công nguyên. Cũng từ đây, các ngôi chùa đã dần được dựng lên trong những khoảng thời gian khác nhau và trên những không

gian khác nhau. Về sau, cùng với sự phát triển của Phật giáo, các ngôi chùa đã mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình tới tận làng xã chứ không chỉ bó hẹp với không gian của những ngôi chùa gắn liền với tầng lớp quý tộc, quan lại. Người Việt xưa có câu “Đất vua chùa làng”, điều này cho thấy rằng ở nước ta cũng như ở một số nước phương Đông khác, trong thời kỳ trung đại, toàn bộ đất đai trong nước đều thuộc quyền sở hữu của nhà vua nhưng ngôi chùa thì lại thuộc về cộng đồng làng xã. Ngôi chùa đôi khi còn được biết đến như là một sợi dây để cấu kết cộng đồng, củng cố tinh thần đoàn kết, gắn bó của cư dân địa phương. Được xây dựng trong nhiều thời kì khác nhau cùng với đó là kiểu cách kiến trúc, trang trí, tượng thờ... mang những giá trị độc đáo, chùa Việt Nam thực sự trở thành một bảo tàng kiến trúc, hội họa và điêu khắc cổ Việt Nam.

Chùa Đại Bi (Đại Bi tự) là một trong những di tích cổ có quy mô tương đối lớn nằm tại thôn Giáp Ba thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Đây là ngôi chùa còn lưu giữ được nhiều nét kiến trúc độc đáo cho dù đã trải qua sự tàn phá của chiến tranh cũng như những biến động của lịch sử. Hiện nay, ngôi chùa còn bảo tồn được những giá trị vật thể và phi vật thể hết sức quý báu. Giá trị vật thể được biểu hiện cụ thể thông qua không gian kiến trúc, cảnh quan và một số di vật (tượng thờ...) cùng các giá trị tâm linh có ý nghĩa biểu đạt sâu sắc (ngày giỗ tổ, ngày sóc vọng...). Ngoài ra chùa còn lưu giữ được nhiều di vật quý báu khác như: Chuông đồng thời Nguyễn, nhang án thời Hậu Lê, hệ thống các bia đá thời Nguyễn... Bên cạnh đó là những giá trị văn hóa phi vật thể với những nét đặc sắc riêng thông qua những hoạt động văn hóa của cộng đồng cư dân thôn Giáp Ba. Chính vì vậy, ngôi chùa đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích lịch sử văn hóa ngày 29 tháng 10 năm 1964. Do đó, việc nghiên cứu toàn diện dưới góc độ bảo tồn bảo tàng sẽ góp phần lưu giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trong điều kiện hiện nay. Vì lý do trên nên tôi quyết định chọn đề tài

“Tìm hiểu di tích chùa Đại Bi, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định” làm khóa luận tốt nghiệp Đại học của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Khóa luận tập trung tìm hiểu về lịch sử, sự ra đời và quá trình tồn tại của chùa Đại Bi, nghiên cứu các mặt giá trị văn hóa và nghệ thuật của chùa Đại Bi qua kiến trúc và di vật cụ thể. Qua tìm hiểu thực trạng của di tích, vận dụng những kiến thức lý luận đã học, bước đầu đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của di tích trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Khóa luận tập trung nghiên cứu di tích chùa Đại Bi tại thôn Giáp Ba, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Trong đó trọng tâm nghiên cứu về kiến trúc, hệ thống tượng thờ cùng các di vật tiêu biểu trong di tích.

- Phạm vi không gian nghiên cứu: Khóa luận chủ yếu nghiên cứu chùa Đại Bi, mở rộng hơn là không gian văn hóa thôn Giáp Ba, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành: Bảo tàng học, Bảo tồn di tích, Mỹ thuật học, Sử học, Xã hội học... Trong đó sử dụng chủ yếu phương pháp khảo sát tại thực địa để quan sát, miêu tả, đo vẽ, chụp ảnh, phỏng vấn, thu thập nguồn tài liệu hiện vật có trong di tích

5. Bố cục của khóa luận

Khóa luận ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo gồm có ba chương:

Chương 1: Chùa Đại Bi trong diễn trình lịch sử

Chương này giới thiệu khái quát về vùng đất nơi di tích tồn tại đồng thời tập trung nghiên cứu tư liệu xác định niên đại khởi dựng và quá trình tồn tại của di tích.

Chương 2: Giá trị kiến trúc, nghệ thuật và lễ hội chùa Đại Bi

Đây là chương chính của bài khóa luận, tập trung nghiên cứu giá trị kiến trúc, nghệ thuật, hệ thống tượng thờ, các di vật tiêu biểu, các hoạt động tín ngưỡng cùng với các giá trị văn hóa phi vật thể gắn liền với ngôi chùa.

Chương 3: Bảo tồn và phát huy giá trị chùa Đại Bi

Chương này tập trung phân tích thực trạng của di tích, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm tôn tạo và phát huy giá trị của di tích chùa Đại Bi.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu, trên cơ sở vận dụng những kiến thức đã học về chuyên ngành Bảo tồn - Bảo tàng, bài khóa luận được hoàn thành với sự cố gắng nỗ lực của bản thân cùng với sự hướng dẫn tận tình của thầy Nguyễn Văn Tiến. Qua đây, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến PGS.TS Nguyễn Văn Tiến - người hướng dẫn tôi trong suốt thời gian thực hiện đề tài.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành của mình đến các thầy cô giáo trong khoa Di sản Văn hóa - Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, UBND thị trấn Nam Giang, Đại đức Thích Bản Thức - trụ trì chùa Đại Bi đã giúp đỡ và cung cấp tư liệu cho tôi trong quá trình khảo sát thực địa tại di tích.

Là công trình nghiên cứu đầu tiên, bài khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Bởi vậy, tôi mong nhận được sự góp ý của các nhà nghiên cứu, thầy cô và các bạn.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biền (1993), *Cây cỏ trong nghệ thuật tạo hình của người Việt*, Nxb Mỹ Thuật
2. Trần Lâm Biền (1996), *Chùa Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà nội
3. Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội
4. Trần Lâm Biền (2003), *Đồ thờ trong di tích của người Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội
5. Trần Lâm Biền (2003), *Lịch sử và mỹ thuật Việt Nam*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội
6. Trần Lâm Biền (chủ biên) (2008), *Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt vùng châu thổ sông Hồng*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Nguyễn Du Chi (2003), *Hoa văn Việt Nam*, Nxb Mỹ Thuật, Hà Nội
8. Nguyễn Đăng Duy, Trịnh Thị Minh Đức (1993), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa Việt Nam*, Trường Đại Học Văn hóa Hà Nội.
9. Nguyễn Đăng Duy (2001), *Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội
10. *Đại Nam nhất thống chí* (1971), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội
11. Nguyễn Hồng Kiên (1996), *Điêu khắc trên kiến trúc gỗ cổ truyền Việt*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam số 2.
12. Nguyễn Hồng Kiên (1996), *Kiến trúc gỗ cổ truyền Việt Nam*, Tạp chí kiến trúc Việt Nam số 3.
13. Vũ Tam Lang (1999), *Kiến trúc cổ Việt Nam*, Nxb Xây dựng, Hà Nội

14. Ngô Vi Liên (1999), *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội
15. *Luật di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009* (2009), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
16. Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (2010), *Chùa Việt Nam*, Nxb Thế giới
17. Trần Nho Thìn (1991), *Vào chùa thăm Phật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
18. Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
19. Trần Ngọc Thêm (2010), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục
20. Nguyễn Văn Tiến (2004), *Chùa Thầy - Thiên Phúc Tự*, Nxb Khoa học xã hội
21. Chu Quang Trứ (2001), *Tượng cổ Việt Nam với truyền thống điêu khắc dân tộc*, (Giải thưởng hội Văn nghệ dân gian Việt Nam), Nxb Mĩ Thuật
22. Chu Quang Trứ (2003), *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, Nxb Mĩ Thuật